



Thứ ba, ngày 9 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Giảm điểm mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 10/4/2019		•	
Tuần 8/4-12/4/2019		•	
Tháng 4/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên sáng. Trong phiên chiều chỉ số tiếp tục giảm mạnh so với phiên sáng.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VJC (+0.33 điểm); BID (+0.26 điểm); BVH (+0.19 điểm); VCB (+0.11 điểm); TCB (+0.1 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-2.43 điểm); GAS (-1.16 điểm); VNM (-0.95 điểm); VRE (-0.85 điểm); SAB (-0.84 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành Du lịch giải trí và bảo hiểm, thanh khoản tăng nhẹ so với phiên giao dịch buổi sáng.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 3,597.1 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 12.2 điểm. Thị trường có 111 mã tăng và 205 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 9.08 điểm, đóng cửa tại 988.48 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 1.22 điểm xuống 107.71 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 277.41 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VJC (78.92 tỷ), VIC (66.24 tỷ) và AAA (41.11 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã bán ròng 42.48 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm điểm mạnh do lực bán tập trung ở các mã cổ phiếu Bluechips như VIC, VNM và GAS. Trong phiên chiều, VN-Index vẫn tiếp tục giảm mạnh so với phiên sáng do VIC, GAS giảm mạnh hơn so với phiên sáng đồng thời 1 số cổ phiếu trụ cột nâng đỡ thị trường cũng có xu hướng quay đầu giảm nhẹ như VHM, CTG. Khối ngoại quay đầu bán ròng mạnh trong phiên hôm nay. Theo quan điểm của BSC, thị trường chứng khoán Việt Nam có phiên điều chỉnh và ngược chiều vận động với các thị trường trong khu vực do áp lực chốt lời diễn ra mạnh sau khi chạm mốc 1.000 điểm. Nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi diễn biến vĩ mô trên thế giới, đặc biệt là thỏa thuận Trung-Mỹ, Brexit cũng như khả năng Trung Quốc đưa dàn khoan vào Biển Đông.

Phân tích kỹ thuật:

VJC_Hồi phục ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

iBroker

Cập nhật GEX, FPT, TRA, DGC

(Vui lòng tải và xem trang 6)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 988.48

Giá trị: 3597.08 tỷ -9.08 (-0.91%)

Khối ngoại (ròng): -277.41 tỷ

HNX-INDEX 107.71

Giá trị: 535.66 tỷ -1.22 (-1.12%)

Khối ngoại (ròng): -42.48 tỷ

UPCOM-INDEX 56.58

Giá trị: 288.1 tỷ -0.18 (-0.32%)

Khối ngoại (ròng): 6.42 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.6	0.37%
Giá vàng	1,303	0.41%
Tỷ giá USD/VND	23,198	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,090	0.30%
Tỷ giá JPY/VND	20,840	0.20%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PLX	37.1	VJC	78.9
VCB	29.0	VIC	66.2
GAS	27.8	AAA	41.1
BID	16.6	VNM	38.3
MSN	14.5	VRE	36.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Cổ phiếu lớn	Trang 3
Thống kê thị trường	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
iBroker	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

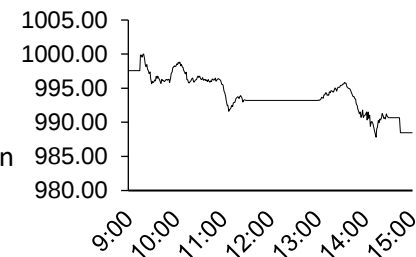
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
GAS	3.3	105.0	97.41	95.60	MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	2.8	101.6	98.89	98.50	MUA	Tăng giá kéo dài
BVH	0.6	95.0	93.07	92.20	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
VHM	4.0	93.8	91.16	87.50	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	0.7	91.0	88.71	85.00	NGƯNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MSN	1.1	87.5	84.90	82.10	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	1.0	83.7	83.46	82.00	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	2.3	69.8	66.30	64.00	MUA	Tăng giá kéo dài
VCS	0.8	67.6	61.40	62.50	MUA	lỗ lực hồi phục giá trong ngắn hạn
PTB	0.7	65.0	61.88	59.90	MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

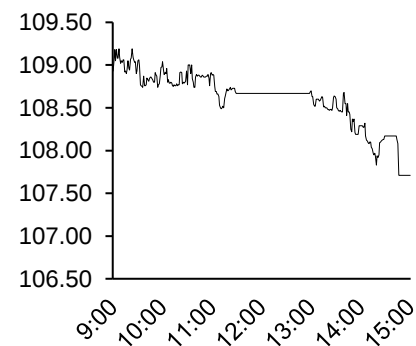
Phân tích kỹ thuật

VJC_Hồi phục ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD đi ngang sau nhịp điều chỉnh.
- Chỉ báo RSI: Hồi phục từ kênh Bollinger dưới và vùng bán quá.
- Đường MA: 3 đường MA vẫn nằm trong xu hướng giảm.

Nhận định: VJC đã có tín hiệu kết thúc đợt điều chỉnh ngắn hạn sau khi mất ngưỡng hỗ trợ 120. Lực bắt đáy mạnh đi kèm với thanh khoản lớn đánh dấu tín hiệu phá xu hướng điều chỉnh. Chỉ báo RSI hồi phục từ vùng quá bán ủng hộ xu hướng hồi phục ngắn hạn trong khi chỉ báo MACD đang duy trì xu hướng tích lũy. Vận động 3 đường MA cũng chưa phản ánh tín hiệu tăng trở lại khi đây mới là phiên hồi phục đầu tiên trong đợt điều chỉnh ngắn hạn này. Như vậy VJC sẽ vận động tích lũy trong kênh giá 110-120 trong một vài phiên tới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	0.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1904	887.0	-0.9%	42.9%
VN30F1906	880.2	150.0%	150.0%
VN30F1909	881.0	-0.7%	55.6%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	113	1.8	0.7
TCB	25	0.4	0.3
VPB	20	0.5	0.2
SSI	28	0.7	0.1
PNJ	102	0.3	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	113	-2	-1.5
VNM	135	-1	-1.1
VRE	35	-3	-0.8
MSN	88	-1	-0.6
SAB	245	-2	-0.6

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	83.7	-0.4%	0.8	1,612	1.0	6,696	12.5	4.1	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	101.6	0.3%	1.0	738	2.8	5,909	17.2	4.5	49.0%	28.3%
BVH	Bảo hiểm	95.0	1.0%	1.3	2,895	0.6	1,619	58.7	4.5	24.8%	7.8%
PVI	Bảo hiểm	38.8	-2.5%	0.7	390	0.3	2,230	17.4	1.3	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	113.0	-2.2%	1.1	15,681	5.7	1,271	88.9	6.4	9.2%	8.9%
VRE	Bất động sản	34.6	-3.4%	1.1	3,503	4.8	1,228	28.2	2.8	31.9%	8.8%
NVL	Bất động sản	56.6	-0.9%	0.8	2,290	0.8	3,529	16.0	2.7	6.9%	20.1%
REE	Bất động sản	32.3	-0.8%	1.1	435	0.7	5,753	5.6	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	22.7	-1.9%	1.4	345	0.8	3,415	6.6	1.6	48.6%	26.7%
SSI	Chứng khoán	28.0	0.7%	1.3	620	2.3	2,611	10.7	1.6	60.0%	14.8%
VCI	Chứng khoán	38.7	-0.5%	1.0	274	0.4	5,067	7.6	1.7	41.0%	24.7%
HCM	Chứng khoán	28.4	0.7%	1.5	373	1.6	2,650	10.7	2.4	58.2%	23.1%
FPT	Công nghệ	47.3	-1.0%	0.9	1,268	2.1	4,280	11.1	2.3	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.5	-0.2%	0.4	477	0.0	4,156	11.7	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	105.0	-1.9%	1.5	8,738	3.3	5,877	17.9	4.5	3.6%	26.5%
PLX	Dầu khí	61.8	-1.3%	1.5	3,146	4.4	3,151	19.6	3.5	11.3%	17.9%
PVS	Dầu khí	22.5	-4.3%	1.7	468	7.8	2,191	10.3	0.9	26.2%	8.9%
BSR	Dầu khí	13.3	0.0%	0.8	1,793	1.2	1,163	11.4	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	117.5	-0.8%	0.6	668	0.2	4,445	26.4	4.9	43.5%	19.8%
DPM	Hóa chất	18.6	-1.8%	0.7	316	0.2	1,667	11.2	0.9	22.9%	8.8%
DCM	Hóa chất	9.0	-0.6%	0.7	207	0.2	1,113	8.1	0.8	2.9%	9.5%
VCB	Ngân hàng	69.8	0.1%	1.3	11,256	2.3	4,060	17.2	4.0	23.7%	25.5%
BID	Ngân hàng	35.8	0.7%	1.6	5,314	3.2	2,152	16.6	2.4	3.1%	15.1%
CTG	Ngân hàng	22.2	-0.7%	1.6	3,586	3.8	1,454	15.2	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	20.0	0.5%	1.2	2,131	1.8	2,989	6.7	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	22.3	-0.4%	1.2	2,044	2.9	2,829	7.9	1.5	20.0%	20.1%
ACB	Ngân hàng	30.5	-1.0%	1.1	1,654	2.4	4,119	7.4	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	49.9	0.0%	0.9	178	0.3	5,224	9.6	1.7	75.8%	17.6%
NTP	Nhựa	37.9	0.0%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.3%	15.3%
MSR	Tài nguyên	20.6	-1.9%	1.2	805	0.0	732	28.1	1.5	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.1	-0.9%	1.0	2,964	4.0	4,037	8.0	1.7	39.7%	23.6%
HSG	Thép	9.2	-0.2%	1.5	153	1.1	355	25.8	0.7	15.3%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	135.4	-1.3%	0.7	10,252	6.8	5,294	25.6	9.1	59.3%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	245.1	-1.7%	0.8	6,834	0.2	6,426	38.1	10.4	63.3%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	87.5	-0.9%	1.2	4,425	1.1	4,580	19.1	3.5	40.3%	22.2%
SBT	Tiêu dùng	18.6	-2.1%	0.6	425	0.9	447	41.6	1.8	10.9%	4.1%
ACV	Vận tải	83.5	-0.2%	0.8	7,904	0.2	1,883	44.3	6.7	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	112.5	1.8%	1.1	2,649	7.7	9,632	11.7	4.4	21.0%	42.6%
HVN	Vận tải	40.3	-1.9%	1.7	2,485	1.6	1,747	23.1	3.2	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	26.5	-0.9%	0.9	341	0.3	6,153	4.3	1.3	49.0%	29.4%
PVT	Vận tải	16.8	-1.2%	0.7	206	0.3	2,317	7.3	1.2	33.2%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	67.6	-2.7%	0.9	461	0.8	5,917	11.4	3.9	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.6	0.0%	0.9	382	1.1	1,254	15.6	1.4	14.8%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.6	-3.7%	0.8	259	0.1	1,681	9.3	1.2	6.1%	12.4%
CTD	Xây dựng	130.9	-7.0%	0.8	435	3.8	18,357	7.1	1.3	47.3%	18.8%
VCG	Xây dựng	26.5	-2.6%	1.2	509	0.8	1,014	26.1	1.7	0.0%	7.4%
CII	Xây dựng	24.7	0.2%	0.5	266	0.3	368	67.2	1.2	53.9%	1.8%
POW	Điện	15.3	-1.9%	0.6	1,553	0.7	820	18.6	1.5	14.8%	7.8%
NT2	Điện	27.1	-0.4%	0.6	339	0.1	2,618	10.4	2.1	23.1%	17.4%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VJC	112.50	1.81	0.33	1.60MLN
BID	35.75	0.70	0.26	2.08MLN
BVH	95.00	0.96	0.19	141630.00
VCB	69.80	0.14	0.11	759180.00
TCB	25.35	0.40	0.11	1.53MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVX	1.50	7.14	0.02	752000.00
TNG	23.40	2.18	0.02	2.43MLN
TIG	3.00	7.14	0.02	1.82MLN
SJ1	20.40	7.37	0.01	100.00
VNR	21.00	4.48	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	113.00	-2.16	-2.43	1.16MLN
GAS	105.00	-1.87	-1.17	705700.00
VNM	135.40	-1.31	-0.96	1.15MLN
VRE	34.60	-3.35	-0.85	3.13MLN
SAB	245.10	-1.72	-0.84	22770.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.50	-0.97	-0.37	1.80MLN
PVS	22.50	-4.26	-0.24	7.80MLN
SHB	7.50	-2.60	-0.21	2.67MLN
NVB	8.60	-3.37	-0.09	295100.00
DGC	39.00	-3.23	-0.09	135300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PTC	5.35	7.00	0.00	30.00
LAF	6.75	6.97	0.00	2510.00
TIX	29.95	6.96	0.02	100.00
PXS	5.54	6.95	0.01	827720.00
VCF	173.90	6.95	0.09	1760.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.70	16.67	0.00	43000.00
VLA	12.10	10.00	0.00	100.00
VSM	11.20	9.80	0.00	200.00
VTJ	7.90	9.72	0.01	36600.00
VC6	10.20	9.68	0.00	2200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTD	130.90	-6.97	-0.24	651760.00
ATG	1.61	-6.94	0.00	774000.00
DTA	5.77	-6.94	0.00	56090.00
TCO	11.60	-6.83	-0.01	250.00
HLG	8.25	-6.78	-0.01	100.00

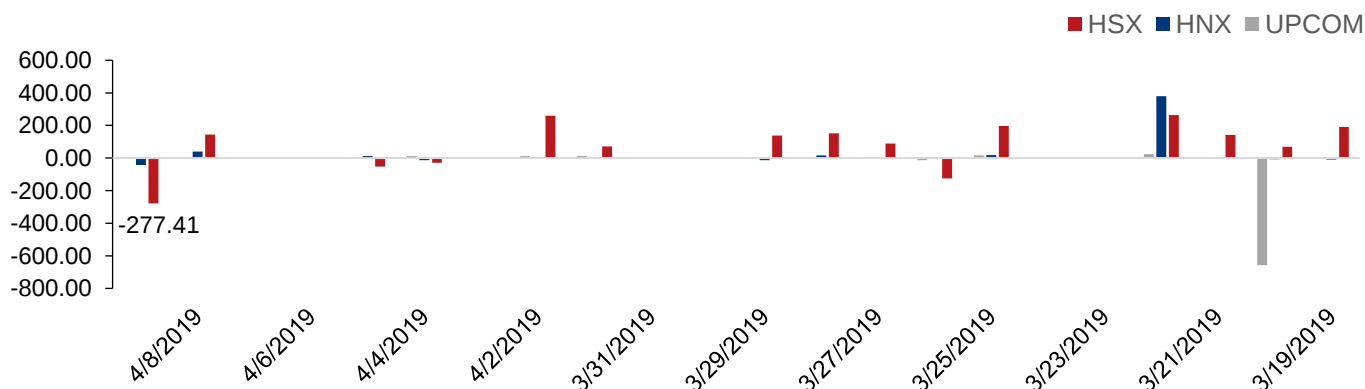
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCS	7.80	-12.36	-0.02	29500.00
DCS	0.80	-11.11	-0.01	2.59MLN
SDC	9.90	-10.00	0.00	200.00
DIH	28.00	-9.97	-0.01	100.00
VGP	17.40	-9.84	-0.01	3700.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
2	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
4	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
8	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng trưởng	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	22.7	3,415	6.6	1.6	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	130.9	18,357	7.1	1.3	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	31.4	5,710	5.5	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.8	2,317	7.3	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.5	4,119	7.4	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	25.4	2,487	10.2	1.7	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.5	6,153	4.3	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.6	447	41.6	1.8	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	50.9	4,785	10.6	2.6	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	87.5	4,580	19.1	3.5	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	101.6	5,909	17.2	4.5	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	47.3	4,280	11.1	2.3	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	21.4	1,187	18.0	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	32.1	4,070	7.9	1.4	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	27.2	4,811	5.6	1.8	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	130.9	18,357	7.1	1.3	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	43.1	6,682	6.4	2.2	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.5	6,153	4.3	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.4	1,929	8.5	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	86.8	17,768	4.9	1.2	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
GEX 2019Q2	1/4/2019	Khuyến nghị MUA. Dự kiến doanh thu 2019 của GEX sẽ đạt mức 15,576 tỷ đồng (+12.6%yoy), lợi nhuận sau thuế đạt mức 1,067 tỷ đồng tương đương với EPS 2019 đạt mức 2,630 đồng/cổ phiếu. P/E FW =8.9 lần. Kết quả kinh doanh 2018 Doanh thu hợp nhất đạt mức 13.828 tỷ đồng (+14% yoy), LNST đạt mức 1282 tỷ đồng (+42% yoy). EPS năm 2018 đạt 2,482 đồng/cổ phiếu.
Express FPT 2019Q2	1/4/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 59100; Giá tại Publish 45800, EPS 4702; PE 9.47. FPT đạt KH DT và LNTT lần lượt đạt 26,660 tỷ (+15% YoY) và 4,460 tỷ (+16% YoY). Kế hoạch kinh doanh từng phần: FPT Software: + 24 – 25% YoY; FPT IS: DT đi ngang, LNST + 50% (do low base); FPT Online: đi ngang; FPT Telecom: như các năm trước.
Express TRA 2019Q2	1/4/2019	DTT và LNST của công ty mẹ dự kiến đạt 1,900 tỷ (+16% YoY) và 205 tỷ (+30% YoY). Trong đó, DT hàng sản xuất đạt 1,800 tỷ (+16% YoY) và DT sản phẩm nhập khẩu, phân phối đạt 100 tỷ (+8% YoY). DT từ Kênh bệnh viện dự kiến đạt 210 tỷ. Giá định trên dựa vào việc công ty sẽ tập trung phát triển thị trường ETC, và thị trường OTC ở miền Nam.
Express DGC 2019Q2	1/4/2019	DGC đặt kế hoạch DT và LNST lần lượt đạt 6,812 tỷ (+11.8% YoY) và 700 tỷ (-19.8% YoY). Dthu các mặt hàng chủ yếu lần lượt có kế hoạch: P4 đạt 3,300 tỷ (+32% yoy) ; WPA đạt 1,565 tỷ (+5% YoY); H3PO4 85% đạt 286 tỷ (-45% YoY) và MAP đạt 600 tỷ (-10% YoY). Kế hoạch dựa trên giả định tình hình tiêu thụ các mặt hàng đều kém đi: P4 tiêu thụ khó khăn, H3PO4 TP 85% tiêu thụ tại Ấn Độ giảm.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

